

# TỰ HỌC MÔN ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

**NGUYỄN THỊ LUYẾN** - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: luyen79@gmail.com

**NGUYỄN HẢI HÀ** - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Email: haiha.vkhgd@gmail.com

**Tóm tắt:** Hiện nay, trong các trường phổ thông, phần lớn học sinh còn thụ động trong việc tiếp nhận tri thức. Phương pháp tự học của học sinh có vai trò quan trọng đối với yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường phổ thông. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tự học, tích cực hóa người học sẽ phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo trong việc lĩnh hội tri thức khoa học, rèn luyện ý chí và năng lực hoạt động độc lập sáng tạo của người học.

**Từ khóa:** Phương pháp tự học; môn Địa lí; học sinh; trung học phổ thông.

(Nhận bài ngày 23/12/2015; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 12/01/2016; Duyệt đăng ngày 27/7/2016).

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khoá XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (GD) và đào tạo (ĐT) có đề cập tới việc “phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời”; các giải pháp có nêu “tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kĩ năng (KN), phát triển năng lực (NL). Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khoá, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”. Như vậy, vấn đề tự học, tự ĐT của người học là vấn đề mấu chốt trong chiến lược GD - ĐT của đất nước.

Trong quá trình dạy học, giáo viên (GV) không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ những kiến thức có sẵn, yêu cầu học sinh (HS) ghi nhớ,... mà phải định hướng, tổ chức cho HS tự khám phá những quy luật, thuộc tính mới của các kiến thức hay vấn đề khoa học. GV giúp HS không chỉ nắm bắt được kiến thức mà còn biết cách tìm ra những kiến thức ấy. Tự học của HS còn có vai trò quan trọng đối với yêu cầu đổi mới GD và ĐT, nâng cao chất lượng ĐT tại các trường phổ thông. Đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng tự học, tích cực hóa người học sẽ phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học trong việc lĩnh hội tri thức khoa học.

Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi tập trung vào những vấn đề liên quan đến tự học môn Địa lí ở trường trung học phổ thông. Qua đó, thúc đẩy quá trình rèn luyện phương pháp tự học (PPTH) cho HS, góp phần vào công cuộc đổi mới PPDH, nâng cao chất lượng GD, ĐT.

## 2. Một số phương pháp và kĩ thuật tự học môn Địa lí

Trong các phương pháp (PP) học, PPTH là một trong những PP quan trọng. Nếu rèn luyện cho người học có được PP, KN, thói quen, ý chí tự học thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi người, kết quả học tập được nâng cao. Vì vậy, PPTH thường được

chú ý trong quá trình dạy học để tạo ra sự chuyển biến từ học tập thụ động sang tự học chủ động.

Nhiều PP - kĩ thuật, giúp HS hướng tới PPTH cho tất cả các môn học như: PP nghe giảng hiệu quả; PP ghi chép hiệu quả; PP đọc hiệu quả; PP ghi nhớ thông tin hiệu quả; PP liên tưởng; suy nghĩ tích cực theo mô hình 3C; sử dụng bản đồ tư duy (BĐTD) trong quá trình tự học; ứng dụng công nghệ thông tin trong tự học,... Các PP đặc trưng của môn Địa lí góp phần phát triển NL tự học như: PP khai thác kiến thức từ bản đồ, biểu đồ, Atlas; PP ghi chép nhanh bằng sơ đồ để lĩnh hội kiến thức địa lí; Sử dụng BĐTD trong quá trình tự học Địa lí; PP phân tích mối quan hệ nhân quả trong tự học Địa lí; Ứng dụng công nghệ thông tin trong tự học môn Địa lí,...

### 2.1. Phương pháp tự khai thác kiến thức từ bản đồ, biểu đồ, Aatlat

#### a) Bản đồ

Đối với môn Địa lí, bản đồ là phương tiện trực quan, nguồn tri thức địa lí quan trọng. Về mặt kiến thức, bản đồ có khả năng phản ánh cụ thể sự phân bố và những mối quan hệ của các đối tượng địa lí trên bề mặt Trái Đất. Những kí hiệu, màu sắc, cách biểu hiện trên bản đồ là những nội dung địa lí đã được mã hoá, trở thành ngôn ngữ bản đồ. Về mặt PP, bản đồ được coi là phương tiện trực quan giúp HS khai thác, củng cố tri thức và phát triển tư duy trong quá trình học Địa lí.

HS phải hiểu bản đồ, đọc được bản đồ, nắm được những kiến thức lí thuyết về bản đồ, từ đó có được những KN làm việc với bản đồ. Việc hướng dẫn HS biết tự khai thác tri thức từ bản đồ là nhiệm vụ quan trọng với GV khi hướng dẫn HS tự học. Khi HS biết tự phân tích nội dung và đối chiếu bản đồ, HS sẽ phát triển được tư duy logic, biết thiết lập mối liên hệ giữa các đối tượng địa lí,... Để đọc được bản đồ, HS phải nắm được các công việc sau:

- Nhận biết được các kí hiệu, biểu tượng về các sự vật và hiện tượng địa lí thể hiện qua các kí hiệu đó.
- Biết cách làm sáng tỏ tính chất của các đối tượng, hiện tượng riêng biệt được miêu tả và biểu hiện trên bản đồ.



- Có những biểu tượng không gian cần thiết về sự phân bố, sắp xếp tương hỗ giữa các sự vật và hiện tượng địa lí.

- Biết so sánh, phân tích các đối tượng địa lí biểu hiện trên bản đồ nhằm mục đích có được biểu tượng tổng quát về các đối tượng hoặc hiện tượng có trong các lãnh thổ nói chung để tìm ra những mối quan hệ, đặc điểm và tính chất địa lí của lãnh thổ mà bản đồ không biểu hiện trực tiếp.

#### *b) Atlas*

Atlas là tập hợp có hệ thống các bản đồ địa lí, được sắp xếp logic để phục vụ cho mục đích dạy học một chương trình địa lí cụ thể. Nó có tính thống nhất cao về cơ sở toán học, nội dung và bố cục bản đồ. Atlas được phân biệt theo sự bao trùm lãnh thổ, nội dung và mục đích sử dụng.

Trong quá trình sử dụng Atlas, HS phải rèn luyện được KN phân tích và xử lí thông tin. Việc sử dụng Atlas thường xuyên không chỉ giúp ghi nhớ, khắc sâu kiến thức mà còn giúp củng cố KN sử dụng Atlas, phát triển khả năng tự học cho HS.

Để phát triển khả năng tự học của HS, HS sử dụng Atlas cần: Nắm chắc các kí hiệu, mô tả được đặc điểm của các đối tượng địa lí; Biết rõ câu hỏi để có thể dùng Atlas; Biết khai thác biểu đồ có trong các bản đồ của Atlas; Biết sử dụng bản đồ trong Atlas để trả lời các câu hỏi. Ngoài ra, HS cần phân biệt được: Những câu hỏi chỉ cần sử dụng một trang bản đồ của Atlas để trả lời; Loại bỏ những bản đồ không phù hợp với câu hỏi.

KN khai thác bản đồ là KN cơ bản của môn Địa lí. Do vậy, GV khi dạy cần rèn luyện KN làm việc với bản đồ nói chung và Atlas Địa lí Việt Nam nói riêng cho HS để HS có thể tự học môn Địa lí, khai thác bản đồ, Atlas.

#### *c) Biểu đồ và Bảng số liệu*

Biểu đồ là một loại đồ họa dùng để biểu hiện trực quan số liệu thống kê về quá trình phát triển, cấu trúc, mối quan hệ giữa thời gian và không gian của các hiện tượng. HS cần biết có nhiều loại biểu đồ khác nhau, được phân loại theo các tiêu chí như: Theo tính chất (Biểu đồ động thái; Biểu đồ cơ cấu; Biểu đồ so sánh; Biểu đồ thể hiện mối quan hệ,...); Theo hình dạng thể hiện (Biểu đồ hình tròn; Biểu đồ hình vuông; Biểu đồ đường; Biểu đồ kết hợp cột đường; Biểu đồ miền,...).

Bảng số liệu thống kê không hoàn toàn là kiến thức nhưng có ý nghĩa lớn trong tự học Địa lí. Có nhiều loại số liệu thống kê: Các số liệu thống kê về yếu tố tự nhiên, các số liệu thống kê kinh tế, xã hội,... Khi sử dụng một dãy số liệu hoặc một bảng số liệu theo chủ đề, HS cần đối chiếu, so sánh, xác lập mối quan hệ giữa các số liệu với nhau theo các hàng, cột để tìm ra cái chung, cái riêng về kiến thức mà chúng thể hiện. Tuy nhiên, khi tự khai thác kiến thức từ bảng số liệu, HS cần lưu ý: So sánh các số liệu theo hàng ngang, sau đó đối chiếu các số liệu theo hàng dọc, từ đó đưa ra kết luận; Khi phân tích các dạng biểu đồ trực quan của số liệu - các loại biểu đồ ta cũng làm như vậy. Mỗi loại biểu đồ có cách phân tích riêng. Nếu là biểu đồ diện tích (hình tròn, vuông, miền, tam giác,...)

thì chú ý so sánh, đối chiếu độ lớn, nhỏ về diện tích thể hiện các đối tượng, kết hợp với các số liệu (nếu có) để tìm ra các đối tượng có vị trí cao, trung bình, nhỏ,... hoặc sự thay đổi thứ bậc theo thời gian. Nếu là biểu đồ đường và hình cột thì chú ý khai thác độ dốc, diễn biến của các đường, độ cao thấp của các cột kết hợp phân tích các số liệu (nếu có) để đưa ra nhận xét từ tổng quát đến chi tiết.

Để tự học Địa lí hiệu quả, HS cần biết đọc biểu đồ và bảng số liệu; biết sử dụng bảng số liệu vào các mục đích học khác nhau như: Khai thác kiến thức hay vẽ và nhận xét biểu đồ. Đối với việc nhận xét hay khai thác kiến thức từ bảng số liệu cần có cái nhìn tổng thể toàn bảng số liệu, sau đó đi theo những chiều nhất định của bảng số liệu theo từng đối tượng để tránh bỏ sót khi phân tích đưa ra nhận xét.

### **2.2. Các phương pháp tự học khác**

#### *2.2.1. Phương pháp ghi chép nhanh bằng sơ đồ, bản đồ tư duy để lĩnh hội kiến thức địa lí*

HS có thể dùng sơ đồ để ghi bài và hệ thống hoá kiến thức trong các bài ôn tập,... Cách này giúp cho HS nắm được nội dung bài và ôn tập dễ dàng, thuận tiện. BĐTD còn gọi là lược đồ tư duy, sơ đồ tư duy (Mind Map) là hình thức ghi chép theo mạch tư duy bằng cách kết hợp hình ảnh, đường nét, màu sắc, chữ viết nhằm tìm tòi đào sâu, mở rộng ý tưởng, tóm tắt những ý chính của một nội dung, hệ thống hoá một chủ đề. BĐTD còn được xem là một kĩ thuật để nâng cao cách ghi chép, là công cụ đồ hoạ nối các hình ảnh có liên hệ với nhau. Vì vậy, BĐTD vận dụng vào hỗ trợ dạy học kiến thức mới, củng cố kiến thức sau mỗi tiết học, ôn tập hệ thống hoá kiến thức sau mỗi chương,... Mặt khác, việc sử dụng BĐTD góp phần kích thích hứng thú học tập, khả năng tư duy và sáng tạo của HS. GV hướng dẫn HS tự học và cách thức làm việc với BĐTD sẽ giúp HS học tập hiệu quả.

#### *2.2.2. Phương pháp phân tích mối quan hệ nhân quả trong tự học Địa lí*

Mối quan hệ nhân - quả là mối quan hệ biểu thị tương quan phụ thuộc một chiều giữa các sự vật, hiện tượng và quá trình địa lí. Muốn xác định nguyên nhân, kết quả thì phải xem xét sự tác động lẫn nhau giữa chúng trong một quan hệ nhất định và ở thời điểm nhất định. Do đó, cần phải phân biệt nguyên nhân cơ bản và nguyên nhân thứ yếu.

Trong chương trình Địa lí trung học phổ thông, phần Địa lí tự nhiên đại cương tương đối trừu tượng. Để tự học tốt phần này, HS phải có nhiều KN, tư duy linh hoạt, nhạy bén và sử dụng kiến thức của nhiều bộ môn để giải quyết. Việc phát hiện các mối liên hệ nhân quả trong phần Địa lí tự nhiên đại cương giúp HS giải thích và dự báo được các hiện tượng tự nhiên đang diễn ra xung quanh.

GV cần biết xác định các mối quan hệ nhân quả. Cách hình thành mỗi loại, mỗi dạng quan hệ biến đổi linh hoạt nhưng thường đi theo các bước sau: Định hướng cho HS xác định các nguyên nhân; Dạy cho HS KN phân biệt nguyên nhân, kết quả và mối liên hệ của chúng bằng sơ đồ đơn giản; Đưa ra các bài tập để HS tìm ra các mối liên hệ nhân quả; Dạy HS tự mình tìm ra các nguyên nhân cần thiết.

2.2.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tự học môn Địa lí cấp Trung học phổ thông

Việc tự học môn Địa lí cấp Trung học phổ thông sẽ phát huy được tính chủ động học, nghiên cứu sáng tạo của HS nếu biết khai thác thông tin qua ứng dụng công nghệ. Để quá trình tự học của HS có hiệu quả, các kho tài nguyên được xây dựng để các em dễ dàng truy cập như: Các phần mềm được cấu trúc, tương tác, xây dựng hệ thống mạng máy tính, các tài liệu, bài giảng điện tử, hệ thống phần mềm thực hành và luyện tập, mô phỏng, các phần mềm hướng dẫn, các trò chơi rèn luyện tư duy, các chương trình tính toán, xử lí, hệ thống học tập hợp nhất, lớp học điện tử, đa phương tiện,... Ví dụ: Phần mềm PPT, Violet 1.7, Adobe Presenter 7.0,... Hiện nay, phần mềm Imindmap 6.01 được sử dụng nhiều nhất để tự thành lập BĐTD. Đối với phần mềm này, các bước để tiến hành vẽ BĐTD sau:

**Bước 1:** Mở phần mềm Imindmap 6.0 đã cài trong máy

**Bước 2:** Di chuyển chuột tới "New mind map" để mở trang mới và tiến hành thiết kế

**Bước 3:** Thiết kế BĐTD:

Chọn hình ảnh trung tâm cho bản đồ.

Điền nội dung cho hình ảnh trung tâm, viết vào ô "central idea" rồi ấn enter.

Lấy các nhánh nội dung: Di chuột tới hình ảnh trung tâm, thấy một chấm đỏ xuất hiện; kích chuột trái vào chấm đỏ và kéo đến vị trí mong muốn, thả chuột. Để vẽ các nhánh khác chỉ việc kéo và thả,... Sau đó, viết nội dung vào nhánh.

- Nhập nội dung cho các nhánh nhỏ nhằm thể hiện chủ đề: Di chuột tới phần cuối của nhánh lớn - chấm đỏ xuất hiện à kéo, thả,... Sau đó viết nội dung vào nhánh.

- Tương tự làm với các nhánh phụ cấp nhỏ hơn.

- Chèn hình ảnh: Chọn nhánh cần chèn, vào Insert, chọn Branch Image và vào file ảnh để chọn.

**Bước 4:** Lưu lại: file/save. Ngoài ra, ta có thể xuất BĐTD sang ảnh (vào file/export/image/chọn kích thước/export/save) hoặc powerpoint (vào file/export/presentation/export/save).

Ngoài ra, GV có thể hướng dẫn HS tham khảo thêm các phần mềm sau: Phần mềm Inspiration; Phần mềm

Visual Mind; Phần mềm FreeMind. GV cần tiếp tục nâng cấp KN, sát cánh với những sự phát triển mới nhất và bài học thực hành hay nhất để ứng dụng công nghệ thông tin tốt nhất, truyền đạt NL này lại cho HS giúp các em tự học môn Địa lí hiệu quả. Khi HS được làm quen nhiều với công nghệ thông tin cùng những hiểu biết qua bạn bè, môi trường sống,... HS sẽ hình thành cách ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, qua đó, phát triển NL tự học của mình đối với môn Địa lí cấp Trung học phổ thông.

**3. Kết luận**

Hiện nay, trong các trường phổ thông, HS còn thụ động trong việc tiếp nhận tri thức. Cần đưa PPTH vào mục tiêu ĐT vì nó không chỉ cần thiết cho HS khi còn ngồi trên ghế nhà trường mà cả khi ra trường hòa nhập với xã hội. Khi tự học, mỗi HS có điều kiện để tự suy nghĩ những vấn đề nảy sinh trong học tập theo phong cách riêng với những yêu cầu và điều kiện thích hợp. Điều đó giúp HS nắm được vấn đề một cách chắc chắn và bền vững; rèn luyện ý chí và NL hoạt động độc lập sáng tạo.

Đối với GV, dạy học không chỉ đơn thuần là thông báo kiến thức đến HS mà còn dạy HS cách tự học để HS không chỉ học tốt và chuẩn bị một tâm thế để "học suốt đời". Vì vậy, để hình thành cho HS khả năng tự học, cần áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp như: Đổi mới PP giảng dạy, PP học tập, PPTH. HS được học thông qua cả các hoạt động, vui chơi, tăng cường học từ thực tế và thực tiễn,...

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Địa lí 10, 11, 12 (Sách giáo khoa)*, NXB Giáo dục Việt Nam.  
 [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2014), *Địa lí 10, 11, 12 (Sách giáo viên)*, NXB Giáo dục Việt Nam.  
 [3]. Lê Thông, *Hướng dẫn sử dụng và khai thác kênh hình trong sách giáo khoa Địa lí trung học phổ thông (Chương trình chuẩn và nâng cao)*, NXB Giáo dục Việt Nam.  
 [4]. Nguyễn Dực - Mai Xuân San, (1983), *Phương pháp giảng dạy Địa lí*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

**SELF-STUDYING GEOGRAPHY AT HIGH SCHOOLS**

**Nguyen Thi Luyen - The Vietnam Institute of Educational Sciences**  
**Email: luyen79@gmail.com**

**Nguyen Hai Ha - The Vietnam Institute of Educational Sciences**  
**Email: haiha.vkhgd@gmail.com**

**Abstract:** *Almost students are currently passive in receiving knowledge at schools. Students' self-study method play important roles in education reform and improve training quality. Innovating teaching methods towards self-study will help them actively promote cultural positiveness, self-discipline, pro-activeness and creativity in obtaining scientific knowledge, practise the will and learners' competence.*

**Keywords:** *Self-study method; Geography; students; high schools.*